TÒA ÁN NH DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/LĐ-PT
Ngày 26-4-2023
V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Bà Đinh Thị Ngọc Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan – Thẩm tra viên Tòa án nH dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nH dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nH dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLPT-LĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc *"Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động"*.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Toà án nH dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐ-PT ngày 11 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lâm Ngọc H, sinh năm 1970. Địa chỉ cư trú: Số 97/B/9 T, Phường 8, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Cáp điện T2 Long An. Địa chỉ trụ sở: Lô K5 – 13, K14 -22 đường H1, Khu công nghiệp Đ1, ấp B, xã H2, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1. Ông Tạ Văn B1 – Trợ lý Tổng giám đốc (có mặt, theo Văn bản ủy quyền ngày 234/12/2022).

2. Ông Phan T3 – Trưởng phòng Hành chính – NH sự (có mặt, theo Văn bản ủy quyền ngày 12/12/2022).

- *Người kháng cáo*: Ông Lâm Ngọc H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2022 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn ông Lâm Ngọc H có nội dung như sau:

Ông làm công nhân tại Công ty Cổ phần Cáp điện T2 Long An (gọi tắt là Công ty T2) theo Hợp đồng xác định thời hạn là 01 năm tính từ ngày 01/10/2021. Trước đó, ông cũng đã làm việc tại công ty này theo Hợp đồng xác định thời hạn 01 năm đến ngày 01/10/2021 là ký hợp đồng thứ hai. Đến ngày 15/10/2022, ông có nhận được thông báo không tái ký hợp đồng lao động của công ty. Tuy nhiên từ ngày 01/10/2022 ông vẫn đi làm đến ngày 15/10/2022, công ty không cho ông vào làm việc nên ông mới nghỉ. Do đó hợp đồng lao động giữa ông với Công ty T2 đương nhiên được ký kết là hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Vì vậy Công ty T2 cho ông nghỉ việc là trái luật nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty Cổ phần Cáp điện T2 Long An có nghĩa vụ nhận ông trở lại làm việc. Trong trường hợp không nhận ông trở lại làm việc phải bồi thường cho ông các khoản sau:

- 02 tháng tiền lương và phụ cấp theo hợp đồng là 9.416.274đ x 02 tháng = 18.832.548đ;

- Bồi thường theo Điều 42 Bộ luật Lao động là 9.416.274đ x 02 tháng = 18.832.548đ;

- Bồi thường tiền lương trong những ngày không được làm việc tính từ ngày 10/9/2022 đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lương 9.416.274đ;

Ngoài ra ông không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công ty Cổ phần Cáp điện T2 Long An trình bày:

Ông Lâm Ngọc H có ký Hợp đồng lao động xác định thời hạn với Công ty T2 như lời ông H đã trình bày. Thời hạn thực hiện hợp đồng lần hai là từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/9/2022. Trong quá trình làm việc ông H có vay nợ bên ngoài nhưng không trả, từ đó những người đòi nợ thuê thường xuyên nhắn tin quấy rối Giám đốc công ty nên Công ty có thông báo cho ông H nghỉ việc và không tái ký hợp đồng lao động sau khi hợp đồng hết hạn là ngày 30/10/2022, Công ty có mời ông H lên làm việc cho ông nghỉ hai ngày đi giải quyết nợ nhưng không giải quyết. Khi đến ngày 01/10/2022, do ông H chưa có tiền trả nợ bên ngoài và có gia cảnh khó khăn nên công ty có gia hạn cho ông làm thêm 15 ngày để ông H trả nợ bên ngoài để có điều kiện làm lại. Tuy nhiên ông H cũng không giải quyết nợ bên ngoài làm cho những người đòi nợ thuê tiếp tục quấy rối nên công ty cho ông H nghỉ việc luôn để không ảnh hưởng môi trường làm việc công ty. Ông H cho rằng việc ông đến làm việc công ty sau 15 ngày kể từ ngày hết hạn hợp đồng thì đương nhiên hợp đồng lao động của ông là hợp đồng không xác định thời hạn là không đúng. Bởi lẽ trước đó ngày 17/8/2022 và 10/10/2022 thì Công ty có mời ông H và lập biên bản có nội dung là ông H không giải quyết xong nợ thì công ty sẽ không tái ký hợp đồng lao động. Sau khi

hết hạn hợp đồng thì công ty cũng tạo điều kiện cho ông H làm thêm 15 ngày để ông H giải quyết nợ bên ngoài, nếu giải quyết xong thì công ty cho ông H làm việc nữa nhưng ông H không giải quyết được thì công ty cho ông H nghỉ việc. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Bộ luật lao động 2019 có quy định: "*2. Khi hợp đồng lao động quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hết hạn mà người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì thực hiện như sau: a) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động hết hạn, hai bên phải ký kết hợp đồng lao động mới; trong thời gian chưa ký kết hợp đồng lao động mới thì quyền, nghĩa vụ và lợi ích của hai bên được thực hiện theo hợp đồng đã giao kết…*".

Do đó Công ty cho ông H nghỉ là đúng quy định vì có thông báo trước rõ ràng và cũng nằm trong thời hạn 30 ngày sau khi hết hạn để công ty nghiên cứu có ký tiếp hợp đồng lao động với ông H hay không nhưng ông H không giải quyết những rắc rối nợ nần bên ngoài để những chủ nợ nhắn tin quấy nhiễu Ban giám đốc công ty nên công ty không tái ký hợp đồng lao động với ông H. Vì vậy qua yêu cầu khởi kiện của ông H là ông không đồng ý.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số: 01/2023/LĐ-ST ngày 12/01/2023 của Toà án nH dân huyện Đ đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Ngọc H về việc "*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*" với Công ty cổ phần cáp điện T2 Long An.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng; án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 16/01/2023, Tòa án nhân dân huyện Đ nhận được đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Ngọc H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm cải sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày ở cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tính hợp lệ của kháng cáo: Đơn kháng cáo nằm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo: Ông H kháng cáo cho rằng Công ty T2 để ông làm việc thêm 15 ngày kể từ ngày hết hạn hợp đồng lao động thì đương nhiên hợp đồng lao động giữa ông và Công ty T2 là hợp đồng lao động không xác định thời hạn là không có cơ sở. Công ty T2 ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông H là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 34 Bộ luật

Lao động năm 2019 nên án sơ thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là phù hợp.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định thẩm quyền Tòa án giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng và xét xử theo trình tự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại các Điều 26, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bản án sơ thẩm đảm bảo thủ tục tố tụng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người được Tòa án triệu tập có mặt, Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm là phù hợp quy định pháp luật.

Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Ngọc H yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Ông Lâm Ngọc H và Công ty T2 ký Hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm từ ngày 01/10/2021 đến 30/9/2022. Công ty T2 Long An cho rằng trong quá trình làm việc do ông H có mượn nợ bên ngoài nên bị đòi nợ và ảnh hưởng đến môi trường làm việc của Công ty nên Công ty đã mời ông H lên làm việc vào các ngày 17/8/2022 và ngày 10/10/2022 với nội dung nếu ông H không giải quyết xong nợ thì Công ty sẽ không tái ký hợp đồng lao động với ông. Sau khi hết hạn hợp đồng ngày 30/9/2022 thì Công ty vẫn để cho ông H làm việc đến ngày 15/10/2022 thì Công ty đã ra Quyết định số 38/2022/QĐ-TTTLA về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông H. Ông H cho rằng việc Công ty để ông làm việc thêm 15 ngày thì hợp đồng lao động giữa ông với Công ty đương nhiên là hợp đồng lao động không xác định thời hạn, còn Công ty T2 thì xác định việc cho ông H làm thêm 15 ngày là để tạo điều kiện cho ông H có thời gian giải quyết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 20 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định "*2. Khi hợp đồng lao động quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hết hạn mà người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì thực hiện như sau: a) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động hết hạn, hai bên phải ký kết hợp đồng lao động mới; trong thời gian chưa ký kết hợp đồng lao động mới thì quyền, nghĩa vụ và lợi ích của hai bên được thực hiện theo hợp đồng đã giao kết...*". Như vậy việc ông H làm việc thêm 15 ngày sau khi hết hạn hợp đồng vẫn còn nằm trong thời hạn 30 ngày theo như quy định trên và thời gian này chỉ là thời gian để xem xét có tái ký hợp đồng lao động với ông H hay không chứ không phải là khoản thời gian ông H đương nhiên được xác lập hợp đồng không xác định thời hạn.

[5] Công ty T2 cũng không muốn tái ký hợp đồng lao động với ông H nên đã ban hành Quyết định số 38/2022/QĐ-TTTLA về việc chấm dứt hợp đồng lao

động với ông H là phù hợp với khoản 1 Điều 34 Bộ luật Lao động năm 2019.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông H về việc yêu cầu Công ty T2 Long An nhận ông trở lại làm việc, trường hợp không nhận ông trở lại làm việc phải bồi thường cho ông là không có cơ sở chấp nhận, ông H kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[7] Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm: Ông H được miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm về tranh chấp lao động theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Ngọc H.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Toà án nH dân huyện Đ.

Căn cứ các Điều 32, 35, 39, 147, 148 và 483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 20, 34 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Ngọc H về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" với Công ty Cổ phần Cáp điện T2 Long An.

2. Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm: Ông Lâm Ngọc H được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm về tranh chấp lao động.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tấn Quốc